

Số: 38/KH-VPUBND

Vinh Long, ngày 06 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH
Về việc điều chỉnh Kế hoạch số 1340/KH-VPUBND ngày 31/8/2023
của Văn phòng UBND tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-BTTTT ngày 03/02/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-BNV ngày 26/11/2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn phương pháp xác định đơn giá chỉnh lý tài liệu giấy;

Căn cứ Thông tư số 15/2011/TT-BNV ngày 11/11/2011 của Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật vệ sinh kho bảo quản tài liệu lưu trữ và vệ sinh tài liệu lưu trữ nền giấy;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Căn cứ Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước trong công tác lưu trữ thuộc lĩnh vực nội vụ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long phê duyệt Kế hoạch chỉnh lý tài liệu và số hóa tài liệu lưu trữ điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh Kế hoạch số 1592/KH-VPUBND ngày 09/11/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước trong công tác lưu trữ thuộc lĩnh vực nội vụ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành đơn giá các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước trong công tác lưu trữ thuộc lĩnh vực nội vụ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Kế hoạch số 1592/KH-VPUBND ngày 09/11/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về chỉnh lý tài liệu và số hóa tài liệu lưu trữ điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1340/KH-VPUBND ngày 31/8/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc điều chỉnh Kế hoạch số 1592/KH-VPUBND ngày 09/11/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Công văn số 37/SNV-XDCQ&CCHC ngày 07/3/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long về việc góp ý dự thảo Kế hoạch về điều chỉnh Kế hoạch số 1340/KH-VPUBND ngày 31/8/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Công văn số 73/STC-QLGCS ngày 07/3/2025 của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long về việc góp ý dự thảo Kế hoạch về điều chỉnh Kế hoạch số 1340/KH-VPUBND ngày 31/8/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

Trên cơ sở Kế hoạch số 1340/KH-VPUBND ngày 31/8/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long phê duyệt Kế hoạch điều chỉnh Kế hoạch số 1592/KH-VPUBND ngày 09/11/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Kế hoạch chỉnh lý tài liệu giấy và số hóa tài liệu lưu trữ điện tử của UBND Tỉnh năm 2025 như sau:

1. Thực hiện chỉnh lý tài liệu lưu trữ giấy tại lưu trữ cơ quan năm 2025

Khối lượng tính: mét

STT	Năm thực hiện	Tên phong	Khối lượng tài liệu (m)	Thời gian tài liệu	Ghi chú
01	2025	Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long	138	2014 - 2017	Tăng 25 mét (năm 2014)

2. Thực hiện số hóa tài liệu điện tử tại lưu trữ cơ quan năm 2025:

Số lượng tính: trang

STT	Năm thực hiện	Thời gian tài liệu	Số lượng văn bản (trang)	Ghi chú
01	2025	2018	355.692	

3. Dự toán kinh phí thực hiện chỉnh lý tài liệu giấy năm 2025

Đơn vị tính: đồng

Tên phong	Khối lượng tài liệu (mét)	Đơn giá (đồng/mét tài liệu)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long	138		1.325.670.756	
Trong đó	126	9.754.824 (giá rời lẻ)	1.229.107.824	Tăng 25 mét
	12	8.046.911 (giá sơ bộ)	96.562.932	

- Tổng giá trị điều chỉnh dự toán chỉnh lý tài liệu giấy trong năm 2025: 1.325.670.756 đồng (bằng chữ: một tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn bảy trăm năm mươi sáu đồng).

- Lý do: Số lượng 25 mét tài liệu tăng do phát sinh tài liệu của năm 2014 chưa chỉnh lý kịp, cần thiết chỉnh lý kịp thời tiện sắp xếp, giao nộp tài liệu theo quy định, do thay đổi trong sắp xếp tổ chức của phòng nên không đủ nhân lực chỉnh lý trong năm 2025. Vì vậy xin bổ sung điều chỉnh Kế hoạch.

- Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long;

4. Dự toán kinh phí và nguồn nhân lực thực hiện số hóa tài liệu điện tử năm 2025

a). Dự toán kinh phí số hóa tài liệu điện tử năm 2025

Đơn vị tính: đồng

Thời gian thực hiện	Thời gian tài liệu	Số lượng trang văn bản (trang)	Đơn giá (đồng/trang)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
2025	2018	355.692	5.201 ¹	1.849.954.092	

- Tổng giá trị điều chỉnh dự toán số hóa tài liệu: 1.849.954.092 đồng (bằng chữ: một tỷ tám trăm bốn mươi chín triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn không trăm chín mươi hai đồng).

- Lý do: số lượng trang tài liệu (từ năm 2018-2021) cần số hóa tăng lên rất nhiều (sau chỉnh lý) và đơn giá mới tăng vì vậy đơn vị chọn năm 2018 để số hóa trước (Phù hợp khả năng ngân sách địa phương).

¹ Bao gồm: Chuẩn hóa và chuyển đổi dữ liệu tài liệu đã biên mục phiếu tin và số hóa

- Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

b). Nhân lực thực hiện số hóa tài liệu điện tử năm 2025

Để đảm bảo an toàn tuyệt đối về bảo mật bí mật thông tin tài liệu, đơn vị Văn phòng UBND tỉnh hợp đồng thuê mướn đơn vị có đủ năng lực chuyên số hóa dịch vụ, hoặc đặt hàng cung cấp dịch vụ với Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Sở Nội vụ thực hiện số hóa tài liệu theo đúng lộ trình kế hoạch, khối lượng công việc, đơn giá, quy trình thực hiện, chất lượng sản phẩm và thời gian thực hiện đảm bảo đúng theo quy định pháp luật.

5. Tổng kinh phí chỉnh lý và số hóa tài liệu điện tử để thực hiện điều chỉnh trong năm 2025 là: 3.197.624.848 đồng (*bằng chữ: ba tỷ một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng*).

* Trong đó:

+ Kinh phí chỉnh lý tài liệu: 1.325.670.756 đồng

+ Kinh phí số hóa tài liệu: 1.849.954.092 đồng

+ Kinh phí tư vấn và chi phí khác 02 gói chỉnh lý và số hóa: 22.000.000 đồng.

6. Các nội dung khác giữ nguyên theo Kế hoạch số 1592/KH-VPUBND ngày 09/11/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và Kế hoạch số 1340/KH-VPUBND ngày 31/8/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long;

7. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 23/KH-VPUBND ngày 14/3/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc điều chỉnh Kế hoạch số 1340/KH-VPUBND ngày 31/8/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Trên đây là nội dung điều chỉnh Kế hoạch chỉnh lý tài liệu và số hóa tài liệu năm 2025, trong quá trình thực hiện Kế hoạch có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Trưởng các Phòng, Ban, Trung tâm và đơn vị trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh kịp thời phản ánh về Phòng Hành chính - Tổ chức để tổng hợp báo cáo Chánh Văn phòng xem xét, quyết định./.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nơi nhận:

- LĐVPUBND tỉnh;
- Phòng HC-QT;
- Lưu: VT, 20.QTTV.